

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng
Phí chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28 tháng 8 năm 2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC và Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị quyết số 101/2014/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc quy định danh mục, mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng các loại phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính Lâm Đồng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng Phí chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp phí: Người buôn bán trong chợ (kể cả kinh doanh có quầy, sạp cố định và kinh doanh ở địa điểm không cố định); các loại xe chở hàng hóa nhập chợ.

2. Mức thu phí:

2.1. Đối với người buôn bán:

a) Tại các chợ được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước:

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu theo hạng chợ (*)		
			Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3
1	Đối với chợ có hộ đặt cửa hàng, cửa hiệu buôn bán cố định, thường xuyên:				
1.1	Đối với quầy, sạp cố định:				
a	Chợ Trung tâm thành phố Đà Lạt	đ/m ² /tháng	60.000	-	-
b	Các chợ còn lại (mức thu áp dụng đối với từng diện tích của quầy, sạp):				
	Diện tích đến 5 m ²	đ/m ² /tháng	30.000	25.000	20.000
	Diện tích từ trên 5 đến 10 m ²	đ/m ² /tháng	20.000	15.000	10.000
	Diện tích từ trên 10 m ²	đ/m ² /tháng	5.000	5.000	5.000
1.2	Không có quầy, sạp cố định:	đ/người/ngày	6.000	4.000	3.000
2	Đối với chợ có người buôn bán không thường xuyên, không cố định:	đ/người/ngày	-	4.000	3.000

b) Tại Chợ mới Đà Lạt (Chợ hạng 1, do Công ty Cổ phần Len Nguyễn đầu tư, xây dựng):

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu
1	Đối với quầy, sạp cố định	đ/m ² /tháng	115.000
2	Không có quầy, sạp cố định	đ/người/ngày	6.000

2.2. Đối với xe chở hàng hóa nhập chợ:

Số TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu theo hạng chợ (*)		
			Hạng 1	Hạng 2	Hạng 3
1	Xe thô sơ	đồng/xe/lần	3.000	2.000	1.000
2	Xe vận tải dưới 01 tấn	đồng/xe/lần	5.000	4.000	2.000
3	Xe vận tải từ 1 tấn đến dưới 3 tấn	đồng/xe/lần	10.000	8.000	6.000
4	Xe vận tải từ 3 tấn đến dưới 5 tấn	đồng/xe/lần	15.000	12.000	10.000
5	Xe vận tải từ 5 tấn đến dưới 7 tấn	đồng/xe/lần	20.000	15.000	12.000
6	Xe vận tải từ 7 tấn trở lên	đồng/xe/lần	25.000	20.000	15.000

(*) Hạng chợ được phân loại theo quy định tại Khoản 2 Điều 3 Chương I Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng ban hành kèm theo Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

3. Đơn vị tổ chức thu: Ban quản lý chợ các huyện, thành phố, các đơn vị được giao thực hiện thu phí; các tổ chức, đơn vị và cá nhân kinh doanh.

4. Quản lý sử dụng số phí thu được:

a) Đối với các Ban quản lý chợ, các đơn vị được giao thực hiện thu phí có nguồn thu tự đảm bảo một phần hoặc do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên: Toàn bộ số tiền phí chợ thu được nộp 100% vào ngân sách nhà nước. Cơ quan thu lập kế hoạch chi phí cần thiết phục vụ cho công tác thu phí và được ngân sách nhà nước cấp lại cho cơ quan thu.

b) Đối với các Ban quản lý chợ, các đơn vị được giao thực hiện thu phí có nguồn thu tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên: Số tiền phí chợ thực tế thu được để lại 90% cho cơ quan tổ chức thu phí để chi phí phục vụ công tác tổ chức thu. Số còn lại (10%) nộp hết vào ngân sách nhà nước.

c) Đối với các tổ chức, cá nhân kinh doanh: Nộp thuế Giá trị gia tăng và thuế Thu nhập doanh nghiệp theo Luật thuế.

d) Việc sử dụng khoản chi phí để thực hiện công tác thu phí thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí.

5. Biên lai, chứng từ thu phí thực hiện theo đúng quy định của Bộ Tài chính (do ngành Thuế phát hành) và theo hướng dẫn của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 69/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc quy định mức thu, nộp, chế độ quản lý và sử dụng phí chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2014 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc quy định mức thu phí chợ tại chợ Trung tâm thành phố Đà Lạt.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Đà Lạt và Bảo Lộc; Giám đốc Công ty Cổ phần Len Nguyễn; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /-/-

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Như Điều 3;
- TT Công báo tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt